

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2022

"V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Chiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thanh Hoàn**.

2. Ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Đơn khởi kiện ngày 05/10/2021 và Bản tự khai ngày 25/10/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau từ năm 2007, nhưng đến năm 2017 chị và anh T mới đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Việc chung sống và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn ra bình thường, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau, anh T thường xuyên đánh đập chị. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2020. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Thái Anh, sinh ngày 07/02/2011. Chị H đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng; Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản tự khai ngày 25/10/2021, bị đơn anh Hoàng Văn T có nội dung trình bày về việc chung sống và đăng ký kết hôn, về con chung như nội dung chị H đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh T trình bày quá trình chung sống giữa anh và chị H có mâu thuẫn do không hiểu nhau, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, gần như cả hai không có sự chia sẻ và tâm sự với nhau, nhưng anh T không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung anh T đề nghị được nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hoàng Văn T Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cùng Giấy triệu tập nhưng anh T vắng mặt không tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2021, con chung Hoàng Thái Anh có nội dung trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị Nguyễn Thị H nếu vợ chồng chị H, anh T ly hôn.

[4] Các tài liệu chứng cứ chị Nguyễn Thị H đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Trích lục kết hôn (01 bản sao); Sổ hộ khẩu (01 bản sao); Căn cước công dân (02 bản sao); Giấy khai sinh (01 bản sao).

Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Hoàng Văn T; Biên bản lấy lời khai của con chung Hoàng Thái Anh; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, hội phụ nữ khu 5, phường H, thành phố M.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành việc tham gia hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Hoàng Văn T. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thái Anh, sinh ngày 07/02/2011 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được giao Thông báo nhưng vắng mặt không lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm 02 lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung tự khai của chị Nguyễn Thị H, nội dung xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T chung sống từ năm 2007 và đăng ký kết hôn năm theo quy định của pháp luật năm 2017 tại UBND phường Hải Yên trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh T đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do không hiểu nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tuy nhiên anh T không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, nhưng không tham gia phiên hòa giải và thực tế cũng không có giải pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H đề nghị được nuôi con chung, anh Hoàng Văn T có nội dung trình bày tại bản tự khai cũng đề nghị được nuôi con chung, nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không lý do, hơn nữa nguyện vọng của con chung muốn được ở với chị H, do đó cần giao con chung Hoàng Thái Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[2] Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thái Anh, sinh ngày 07/02/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở anh T thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007511 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án dân sự Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đoàn Minh Chiến